SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LIÊN CHIỂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 318/KH-THPTLC

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026-2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

2. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;

3. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

4. Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

5. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

6. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

7. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

8. Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

9. Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

10. Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với

giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố từ năm học 2026-2027 ;

11. Căn cứ Công văn số 4366/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 25/8/2026 của Sở GDĐT thành phố về việc lịch công tác trọng tâm Giáo dục Trung học và Học sinh, sinh viên năm học 2026-2027;

12. Công văn số 4158/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 18/8/2026 của Sở GDĐT thành phố về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027.

Căn cứ điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, quy mô trường lớp, nhu cầu học tập của học sinh và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Trường Trung học phổ thông Liên Chiểu xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh bên ngoài

a) Thời cơ

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (từ ngày 19 đến 23/01/2026) đã xác định phương hướng, mục tiêu phát triển đất nước giai đoạn 2026-2030, tiếp tục khẳng định giáo dục và đào tạo cùng khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực quyết định để đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để toàn ngành giáo dục cụ thể hóa các nhiệm vụ trong năm học và những năm tiếp theo.

Ngày 22/8/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, xác định đột phá thể chế là nhiệm vụ cốt lõi, cho phép áp dụng cơ chế đặc thù, tăng quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính cho cơ sở giáo dục. Cùng với Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đây là hành lang chính sách thuận lợi để nhà trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào quản lý và dạy học.

Không gian phát triển kinh tế - xã hội rộng lớn của thành phố cùng mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã mở ra những định hướng mới, tạo tiền đề quan trọng để ngành giáo dục quy hoạch lại mạng lưới trường lớp và tối ưu hóa việc kết nối các nguồn lực trên phạm vi toàn địa bàn. Cùng với đà tăng trưởng kinh tế bền vững, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, trở thành nền tảng vững chắc để các gia đình tăng cường đầu tư, đồng hành cùng nhà trường trong việc chăm lo toàn diện cho sự học của con em.

Chính sách khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tiếp tục được đẩy mạnh theo Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư; việc triển khai Chương

trình giáo dục phổ thông 2018 theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội bước sang giai đoạn ổn định, tạo nền tảng để nhà trường tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đề ra yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý giáo dục theo hướng lấy cơ sở giáo dục làm trung tâm, mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính, tạo điều kiện để nhà trường chủ động, linh hoạt hơn trong xây dựng định hướng phát triển phù hợp với điều kiện thực tế.

Bên cạnh đó, chính quyền thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo cùng chính quyền địa phương các cấp tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm an ninh trật tự trường học, đẩy mạnh giáo dục an toàn giao thông và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa cho học sinh, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện

b) Thách thức

- Việc tổ chức lại bộ máy hành chính theo mô hình hai cấp và mở rộng địa giới thành phố đặt ra yêu cầu nhà trường phải thích ứng nhanh với sự thay đổi trong công tác phối hợp quản lý nhà nước về giáo dục ở cơ sở.

- Quá trình đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo Nghị quyết số 57-NQ/TW diễn ra nhanh, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giáo viên phải liên tục cập nhật năng lực số để không bị tụt hậu so với yêu cầu đổi mới;

- Không gian mạng, mạng xã hội tiềm ẩn nhiều nội dung không phù hợp; tình trạng bạo lực học đường, sử dụng thuốc lá điện tử, chất gây nghiện có xu hướng len lỏi vào học đường, ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý và sự phát triển lành mạnh của học sinh.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục toàn diện của phụ huynh và xã hội ngày càng cao, trong khi một bộ phận gia đình học sinh chưa dành sự quan tâm, phối hợp đúng mức với nhà trường trong giáo dục con em.

2. Môi trường bên trong

a) Điểm mạnh

Trường THPT Liên Chiểu là một ngôi trường trẻ, bước vào năm thứ 12 hoạt động nhà trường đã không ngừng phát triển về cơ sở vật chất, chất lượng giảng dạy và học tập được nâng lên, đội ngũ ngày càng được chuẩn hóa. Năm học 2025-2026, Nhà trường được Sở GDĐT công nhận đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đoàn TNCS HCM xếp loại xuất sắc tiêu biểu. Nhà trường đã được UBND thành phố Đà Nẵng công nhận là trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và được Sở GDĐT công nhận là trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 vào năm 2023.

Chi bộ, Ban giám hiệu thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, được đội ngũ giáo viên, nhân viên tín nhiệm; công tác điều hành thực hiện theo kế

hoạch, quy chế, có khả năng dự báo tình hình để chủ động xử lý các vấn đề phát sinh, đồng thời quan tâm đến đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, tích cực đổi mới, tâm huyết với nghề. 100% CBQL, giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo; 28,4% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn (01 tiến sĩ, 22 thạc sĩ) - đây là nền tảng quan trọng để nhà trường triển khai yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, uy tín nhà trường được khẳng định và ngày càng có sức lan tỏa, tạo sự đồng thuận, tin tưởng của nhân dân và cha mẹ học sinh từ đó thu hút được nhiều nguồn lực xã hội tham gia đóng góp xây dựng nhà trường.

Nhiều học sinh cố gắng khắc phục khó khăn, vươn lên trong học tập. Công tác phối kết hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong hoạt động giáo dục của trường chặt chẽ, có sự hỗ trợ lẫn nhau. Thương hiệu của nhà trường ngày càng được củng cố, chất lượng dạy học tăng đều hằng năm.

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư, cơ bản đáp ứng cho công tác dạy học và hoạt động giáo dục.

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nền nếp, 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả. Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như sinh hoạt ngoại khóa, trải nghiệm, dạy học theo chuyên đề…

b) Điểm yếu

Thiết bị dạy học chỉ đáp ứng được yêu cầu tối thiểu, thiếu nhiều thiết bị dạy học lớp 11, 12. Nhiều thiết bị dạy học chuyên dụng cấp phát đã lâu nên hư hỏng phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng bài dạy của giáo viên. Kinh phí dành cho hoạt động chuyên môn còn hạn chế so với yêu cầu đổi mới, chuyển đổi số theo các nghị quyết hiện hành.

Nhiều giáo viên nữ trong độ tuổi sinh nở; một vài giáo viên mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn chậm đổi mới trong phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

Học sinh ở địa bàn dân cư rộng. Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em mình, chưa có nhận thức đúng đắn về công tác giáo dục. Còn một số học sinh chưa chăm học, chưa tích cực rèn luyện.

III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Kiên trì mục tiêu giáo dục là giáo dục con người toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ.

- Phương châm giáo dục: kế thừa các nguyên lý giáo dục nền tảng như "Học đi đôi với hành", "Lý luận gắn liền với thực tiễn", "Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội".

- Nội dung giáo dục: phát triển năng lực và phẩm chất người học thông qua việc tổ chức lại kiến thức cốt lõi để phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện, tăng cường trải nghiệm thực tế, và đáp ứng yêu cầu của một xã hội hiện đại.

- Thực hiện Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong dạy và học. Đổi mới đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy trình, có sự đồng thuận cao trong tập thể. Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục, hoạt động dạy học.

- Chú trọng cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm bổ sung, sử dụng hiệu quả trang thiết bị dạy học; đảm bảo công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng nhà trường.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học, tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh và cải cách hành chính.

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, công an và các cơ quan ban ngành liên quan, phụ huynh học sinh nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, bảo đảm sức khỏe, an toàn cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý học tập và làm việc tại trường.

IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nền nếp - kỷ cương, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, tiếp cận kịp thời giáo dục hiện đại phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Cải tiến chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn, tiến tới xây dựng trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với học sinh

- Kết quả rèn luyện của học sinh: Tốt 97%; Khá trên 2%; Đạt: dưới 1%; Chưa đạt: 0%.

- Kết quả học tập của học sinh: Tốt 30%; Khá 60%; Đạt: trên 9%, Chưa đạt: dưới 1% ;

- Tốt nghiệp THPT: duy trì tỉ lệ tốt nghiệp năm 2026 (100% đậu tốt nghiệp) và nâng cao tỉ lệ chất lượng tốt nghiệp của từng bộ môn.

- Có 60% trên tổng số HS dự thi đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố lớp 12.

- Duy trì tỉ lệ bỏ học 0%.

2.2. Đối với giáo viên

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy học và giáo dục theo đúng chương trình, kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch chung của nhà trường; chủ động tích hợp nội dung giáo dục trí tuệ, phát triển tư duy sáng tạo và năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong từng tiết học.

- 100% giáo viên thực hiện đúng quy định về nề nếp chuyên môn; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống hồ sơ, sổ sách điện tử theo quy định; chấp hành nghiêm túc giờ giác ra vào lớp, quy trình kiểm tra, chấm bài và đánh giá học sinh. Mỗi giáo viên phát huy tinh thần tự giác, đi đầu trong phong trào đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh..

- 100% giáo viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc các chương trình tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số trong giáo dục. Đồng thời, chủ động nâng cao năng lực tự học, tự bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chuyên môn trong kỷ nguyên số.

- Tích cực, tự giác tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn qua hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Mặc dù không quy định cứng về số tiết dự giờ, Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên chủ động thực hiện dự giờ, chia sẻ học liệu số, trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong công tác chuyên môn: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hạ tầng số và trí tuệ nhân tạo (AI) vào việc xây dựng học liệu số, thiết kế bài giảng tương tác, đổi mới hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá. Qua đó, hỗ trợ phân hóa đối tượng học sinh, nâng cao hiệu quả giáo dục trí tuệ và phát triển năng lực số cho người học

- 100% thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Ngành.

2.3. Đối với tổ chuyên môn

- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục môn học: Xây dựng, tinh chỉnh kế hoạch bám sát mục tiêu của nhà trường và tinh thần chỉ đạo mới theo từng năm học; phân công nhiệm vụ minh bạch, khả thi, tối ưu hóa năng lực và sở trường của từng giáo viên.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn và phát triển năng lực dạy học: Giảm thiểu nội dung hành chính, tập trung sinh hoạt theo nghiên cứu bài học; thực hiện giảng dạy linh hoạt, phân hóa sát đối tượng học sinh; thường xuyên tổ chức chuyên đề chia sẻ phương pháp dạy học hiện đại nhằm phát triển tư duy bậc cao và giáo dục trí tuệ cho người học.

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá và cải tiến chất lượng: Đánh giá thường xuyên hiệu quả giảng dạy và học tập theo hướng phát triển năng lực; ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu học tập kết hợp lắng nghe phản hồi từ học sinh và phụ huynh qua kênh số để kịp thời điều chỉnh kế hoạch giảng dạy sát thực tế.

- Thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI): Đẩy mạnh sử dụng công nghệ số, phần mềm chuyên dụng và AI trong thiết kế học liệu, tổ chức bài giảng tương tác và hỗ trợ học sinh tự học ngoài giờ; tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng năng lực số, tham gia các hội thảo, hội thi chuyên môn và chuyên đề về công nghệ giáo dục.

- Phát triển toàn diện và kết nối nguồn lực giáo dục: Tổ chức các hoạt động phát triển kỹ năng tư duy, năng lực số và nhân cách cho học sinh; chủ động phối hợp với các đoàn thể trong trường và kết nối với các đơn vị, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp bên ngoài để triển khai hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục hướng nghiệp và phân luồng.

- Tăng cường công tác quản trị và phối hợp chuyên môn: Duy trì kết nối, báo cáo định kỳ tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ với Ban Giám hiệu trên hệ thống trực tuyến để nhận chỉ đạo và điều chỉnh kịp thời.

2.4. Đối với tổ văn phòng

- Đảm bảo công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ, sổ sách giáo dục được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời. Hỗ trợ lãnh đạo nhà trường trong việc xây dựng và triển khai các kế hoạch giáo dục, cập nhật thông tin về kế hoạch và tiến độ cho các bộ phận liên quan.

- Ứng dụng các phần mềm quản lý giáo dục để lưu trữ dữ liệu học sinh, quản lý kết quả học tập, và hỗ trợ công tác báo cáo nhanh chóng, chính xác. Xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu của nhà trường một cách khoa học, an toàn.

- Phối hợp với các tổ chuyên môn để tổ chức và hỗ trợ công tác thi cử, sự kiện học tập, hội thảo, và các hoạt động giáo dục khác. Chuẩn bị cơ sở vật chất và các tài liệu cần thiết cho các hoạt động giáo dục trong và ngoài lớp học.

- Đảm bảo việc giải quyết các chế độ, chính sách cho giáo viên và học sinh như học bổng, hỗ trợ học tập, khen thưởng, kỷ luật… được thực hiện đúng quy định và minh bạch.

- Hỗ trợ các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp phát học bạ, bằng tốt nghiệp, và các giấy tờ quan trọng khác. Thiết lập hệ thống tiếp nhận và giải quyết các vấn đề hành chính của học sinh và phụ huynh, đảm bảo dịch vụ nhanh chóng, thân thiện và chính xác.

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, lãnh đạo nhà trường để theo dõi tình hình học tập và hạnh kiểm của học sinh, từ đó kịp thời hỗ trợ. Theo dõi và quản lý tài sản, thiết bị dạy học, đảm bảo cơ sở vật chất luôn ở tình trạng tốt, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.

- Hỗ trợ bảo trì, sửa chữa thiết bị kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản của nhà trường.

- Đảm bảo quy trình làm việc của tổ văn phòng được thực hiện theo chuẩn mực chuyên nghiệp, đúng quy định pháp luật, thân thiện và hợp tác với các bộ phận, cá nhân trong và ngoài trường.

- Khuyến khích nhân viên văn phòng nâng cao năng lực, tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ, phát triển kỹ năng quản lý và sử dụng công nghệ.

2.5. Đối với đoàn thể và tổ chức khác

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, chú trọng truyền cảm hứng, lòng nhiệt huyết cho tuổi trẻ; tăng cường công tác quản lý nề nếp, giáo dục đoàn viên thanh niên học sinh, phát huy tính sáng tạo, năng động của tuổi trẻ; tổ chức các hoạt động bổ ích, thu hút đoàn viên thanh niên tham gia, qua đó tăng cường rèn luyện kỹ năng sống; chú ý đến các hoạt động nhằm giáo dục học sinh thực hiện tốt phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", "Trường học hạnh phúc". Xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Chi đoàn giáo viên: Tổ chức tốt các hoạt động hỗ trợ hoạt động giáo dục cho giáo viên và học tập cho học sinh. Duy trì hoạt động các Câu lạc bộ. Tiếp tục tổ chức các hội thảo, sinh hoạt chuyên môn cho giáo viên toàn trường.

- Chi hội khuyến học: Tạo điều kiện để các tổ chức phát huy tốt vai trò động viên, khích lệ, nhân đạo từ thiện, chăm sóc học sinh trong nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban đại diện CMHS hoạt động, thường xuyên lắng nghe ý kiến từ phụ huynh để điều chỉnh quá trình triển khai nhiệm vụ.

2.6. Đối với tập thể nhà trường

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB-GV-NV) có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức tác phong mẫu mực, yên tâm công tác. Xây dựng tập thể đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau, chấp hành tốt các quy định về nếp sống văn minh tại gia đình và nơi cư trú..

-100% CB-GV-NV tham gia đầy đủ, nghiêm túc các đợt sinh hoạt chính trị, bồi dưỡng lý luận; nắm vững và thực hiện đúng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành Giáo dục, không có trường hợp vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật hoặc quy định của ngành.

- 100% giáo viên tự giác thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo (theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT), Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục (theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT) và Nội quy, Quy chế làm việc của nhà trường; thực hiện đúng các quy định hiện hành về dạy thêm, học thêm..

- Phấn đấu tập thể đạt lao động tiên tiến trở lên; cơ quan đạt chuẩn cơ quan văn hóa và đơn vị đạt chuẩn đơn vị đảm bảo an toàn, an ninh trật tự theo quy định hiện hành (Thông tư số 124/2021/TT-BCA của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự").

V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng dạy học, kiểm tra, đánh giá

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

a) Xây dựng các tổ hợp lựa chọn các môn học và các chuyên đề học tập lựa chọn, tổ chức cho học sinh lựa chọn, phân chia lớp

Trong tình hình đội ngũ viên chức của trường hiện có và thực trạng CSVC phục vụ cho việc tổ chức dạy, học và các hoạt động giáo dục, năm học 2026-2027, Nhà trường tiếp tục tổ chức dạy học ổn định các lớp 11, 12 theo những tổ hợp môn học lựa chọn, cụm chuyên đề các năm học trước, đồng thời xây dựng, tổ chức tư vấn, hướng dẫn học sinh lớp 10 lựa chọn tổ hợp môn học và các chuyên đề học tập phù hợp. Cụ thể như sau:

- Khối 10:

Lớp	Tổng số HS	Nhóm các môn lựa chọn	Chuyên đề học tập
10/1, 10/2, 10/3, 10/4	179	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học
10/5, 10/6	94	Vật lý, Hóa học, Tin học, Giáo dục kinh tế và pháp luật	Toán, Vật lý, Tin học

10/7	47	Hóa học, Sinh học, Công nghệ trồng trọt, Giáo dục kinh tế và pháp luật	Toán, Hoá học, Sinh học
10/8, 10/9	95	Địa lý, Hóa học, Công nghệ trồng trọt, Tin học	Toán, Ngữ văn, Địa lí
10/10, 10/11	93	Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lý, Công nghệ thiết kế	Ngữ văn, Địa lí, Lịch sử
10/12, 10/14	85	Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ thiết kế, Tin học	Ngữ văn, Địa lí, Tin học

- Khối 11:

Lớp	Tổng số HS	Nhóm các môn lựa chọn	Chuyên đề học tập
11/1, 11/2	90	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học
11/3	44	Hóa học, Sinh học, Công nghệ cơ khí, Địa lí	Toán, Hóa học, Sinh học
11/4, 11/5	86	Vật lí, Sinh học, Công nghệ chăn nuôi, Giáo dục kinh tế và pháp luật,	Sinh học, Vật lí, Toán
11/6, 11/7	77	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ cơ khí	Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử
11/8, 11/9	86	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Công nghệ chăn nuôi	Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử

- Khối 12:

Lớp	Tổng số HS	Nhóm các môn lựa chọn	Chuyên đề học tập
12/1-12/4	184	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán,Vật lí, Hóa học
12/5, 12/6	83	Vật lí, Tin học, Công nghệ Điện - Điện tử, Giáo dục kinh tế và pháp luật	Vật lí, Tin học, Ngữ văn
12/7, 12/8	84	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Vật lí	Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử
12/9, 12/10	90	Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Công nghệ Thủy sản	Toán, Ngữ văn, Địa lí

b) Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

Chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn

số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

* Định mức số tiết các môn học trong năm học

TT	Môn học	Số tiết lớp 10			Số tiết lớp 11			Số tiết lớp 12		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1	Ngữ văn	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2	Toán	105	54	51	105	54	51	105	54	51
3	Tiếng Anh	105	54	51	105	54	51	105	54	51
4	Lịch sử	52	18	34	52	36	16	52	36	16
5	GDQP - AN	35	18	17	35	18	17	35	18	17
6	GD Thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	TN - HN	105	54	51	105	54	51	105	54	51
8	GDĐP	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Địa lí	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	GDKT-PL	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Công nghệ	70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	Vật lí	70	36	34	70	36	34	70	36	34
13	Hóa học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
14	Sinh học	70	36	34	70	36	34	70	36	34
15	Tin học	70	36	34	70	36	34	70	36	34

* Số tiết Chuyên đề:

TT	Môn	Số tiết lớp 10	Số tiết lớp 11	Số tiết lớp 12
1	Ngữ văn	35	35	35
2	Toán	35	35	35
3	Vật lí	35	35	35
4	Hoá học	35	35	35
5	Sinh học	35	35	0
6	Tin học	35	0	35
7	Lịch sử	35	35	35
8	Địa lí	35	35	35

* Phân công giảng dạy *(có phụ lục đính kèm)*

c) Xây dựng kế hoạch dạy học

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lí, khoa học, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện.

Ban chỉ đạo HĐTN, HN phối hợp với các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề dạy học đảm bảo sự hợp lí, khoa học, tránh áp lực cho giáo viên và học sinh.

Dạy học nội dung Giáo dục địa phương: Thành lập Ban GDĐP, xây dựng kế hoạch dạy học. Thời gian tổ chức dạy học linh hoạt, tùy theo điều kiện thực tế, đảm bảo tính phù hợp và nội dung quy định.

* Kế hoạch dạy học các môn học (đính kèm)

d) Tổ chức dạy học

Năm học 2026-2027 nhà trường chưa tổ chức dạy học 2 buổi/ngày do không đảm bảo về phòng học.

- Căn cứ điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, nhà trường tổ chức dạy học 6 buổi/tuần. Trong đó, các lớp chẵn (10/2,4,6,8,10,12,14; 11/2,4,6,8; 12/2,4,6,8,10) học chính khóa buổi sáng; các lớp lẻ (10/1,3,5,7,9,11; 11/1,3,5,7,9; 12/1,3,5,7,9) học chính khóa buổi chiều.

- Các môn học trái ca:

+ Giáo dục thể chất: 2 tiết/tuần/lớp;

+Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Nội dung giáo dục địa phương: gộp 2 tiết/tuần/lớp và thực hiện học theo tuần chẵn - lẻ.

- Bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 12: sáng thứ 7 hàng tuần.

- Lịch học các tiết trong ngày:

Buổi sáng	*Buổi chiều*
- 6 giờ 45: Sinh hoạt đầu giờ	- 12 giờ 30: Sinh hoạt đầu giờ
- 7 giờ 00: Vào học tiết 1	- 12 giờ 45: Vào học tiết 6
- 7 giờ 45: Nghỉ giải lao	- 13 giờ 30: Nghỉ giải lao
- 7 giờ 50: Vào học tiết 2	- 13 giờ 35: Vào học tiết 7
- 8 giờ 35: Nghỉ giải lao	- 14 giờ 20: Nghỉ giải lao
- 8 giờ 50: Vào học tiết 3	- 14 giờ 35: Vào học tiết 8
- 9 giờ 35: Nghỉ giải lao	- 15 giờ 20: Nghỉ giải lao
- 9 giờ 40: Vào học tiết 4	- 15 giờ 25: Vào học tiết 9
- 10 giờ 25: Nghỉ giải lao	- 16 giờ 10: Nghỉ giải lao

- 10 giờ 30: Vào học tiết 5 - 11 giờ 15: Tan học	- 16 giờ 15: Vào học tiết 10 - 17 giờ 00: Tan học

1.2. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm và giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt.

Thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu.

Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học và học liệu số. Phối hợp với các cơ sở văn hóa, thể thao, đơn vị quản lý di sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng địa phương; khai thác phù hợp điều kiện thực tế, phù hợp ở địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục. Hoạt động phải có mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp lứa tuổi, không hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

1.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh. Kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ

Nội dung kiểm tra, đánh giá phải bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu. Kết quả đánh giá phải được sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tư vấn học tập, hướng nghiệp và phối hợp với cha mẹ học sinh.

Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu

cầu cần đạt của Chương trình; khai thác, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao chất lượng giáo dục.

a) Đối với đánh giá thường xuyên

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,… ; tổ chức đánh giá định kì với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,… nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo chương trình GDPT năm 2018; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kỳ khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

b) Đối với kiểm tra định kì

- Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì, theo đó các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch dạy học đăng kí thời điểm kiểm tra, tránh dồn hết vào tuần giữa kì gây áp lực cho học sinh.

+ Kiểm tra giữa kỳ 1: Từ tuần 8 đến tuần 10.

+ Kiểm tra giữa kỳ 2: Từ tuần 25 đến tuần 27.

- Kiểm tra cuối kì thực hiện theo công văn hướng dẫn của Sở GDĐT.

Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH, ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT về hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kỳ.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách

quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

1.4. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Nội dung giáo dục địa phương

- Căn cứ hệ thống hợp nhất các chủ đề từ Tài liệu GDĐP tỉnh Quảng Nam (cũ) và thành phố Đà Nẵng (cũ) từ lớp 6 đến lớp 12 đã được Bộ GDĐT phê duyệt của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng (phụ lục 1 đính kèm Công văn số 852/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 29 tháng 08 năm 2025 của sở GDĐT), bộ phận chuyên môn cùng các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học Nội dung Giáo dục địa phương năm học 2026-2027. Thời gian thực hiện chương trình Nội dung giáo dục của địa phương bảo đảm tổng số tiết/năm học theo quy định là 35 tiết.

- Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được phân công giảng dạy Nội dung giáo dục của địa phương cần mạnh dạn, sáng tạo trong việc lựa chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể, kết hợp đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong lớp học/ngoài lớp học, trong nhà trường/ngoài nhà trường,…) nhằm gắn lí thuyết với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Bám sát mục tiêu từng chủ đề trong tài liệu dạy học, thực hiện cấu trúc kế hoạch bài dạy Nội dung giáo dục của địa phương cần linh hoạt, tránh máy móc; sắp xếp tiến trình dạy học khoa học, hợp lí; tập trung vào nội dung trọng tâm của chủ đề để phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh. Cập nhật, điều chỉnh, sử dụng tên đơn vị hành chính theo đúng quy định hiện hành (xã, phường, đặc khu, thành phố,…); có liên hệ tên gọi cũ, địa phương cũ để học sinh thuận tiện tiếp thu, sử dụng.

- Đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá. Khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên qua hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành,…; kiểm tra định kì thông qua bài thực hành, dự án, sản phẩm học tập,…Hình thức đánh giá đối với nội dung giáo dục địa phương được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức Đạt, Chưa đạt theo quy định tại Điều 5, mục 3 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi khối được bố trí 02 tiết chính khoá mỗi tuần và 01 tiết sẽ ở phần chủ đề hoạt động riêng.

- Phân công giáo viên rà soát, điều chỉnh kế hoạch dạy học Hoạt động TN,HN của các khối lớp trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động theo chủ đề, thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học, đề xuất các hình thức tổ chức phù hợp với nội dung chủ đề, điều kiện của nhà trường và năng lực của học sinh. Kết hợp đa

dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong lớp học/ngoài lớp học, trong nhà trường/ngoài nhà trường,…) nhằm gắn lí thuyết với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh. Áp dụng các phương pháp tích cực hóa hoạt động của học sinh, giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm khác nhau để thể hiện các kết quả rèn luyện cũng như hình thành và củng cố một số kĩ năng cơ bản liên quan đến chủ đề. Cuối mỗi chủ đề học sinh có thể tự đánh giá các mức độ đạt được các múc tiêu của chủ đề.

Bên cạnh trải nghiệm theo các nội dung cơ bản của chủ đề trong sách giáo khoa, học sinh có thể trải nghiệm theo các loại hình hoạt động khác như: thăm quan, trải nghiệm nghề nghiệm, tham gia câu lạc bộ….

- Đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá. Khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên qua hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành,…; kiểm tra định kì thông qua bài thực hành, dự án, sản phẩm học tập,…Hình thức đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức Đạt, Chưa đạt theo quy định tại Điều 5, mục 3 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

c) Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch số 2268/KH-SGDĐT ngày 22/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/STEAM và giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) trong thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tăng cường vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn, mở rộng không gian học tập ngoài lớp học và thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ trong dạy học.

Các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, đặc điểm môn học và điều kiện thực tiễn để xây dựng, tổ chức thực hiện các chủ đề, bài học STEM/STEAM phù hợp với từng khối lớp; tăng cường dạy học tích hợp, thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu và thiết kế sản phẩm gắn với thực tiễn. Đồng thời, chủ động lồng ghép nội dung giáo dục AI phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học, hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ và các công cụ AI một cách hiệu quả, có trách nhiệm, bảo đảm an toàn và đạo đức trong môi trường số. Tăng cường phối hợp giữa các môn học, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các nguồn lực xã hội nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục STEM/STEAM và AI trong nhà trường.

Hoạt động NCKH của học sinh tiếp tục được duy trì hiệu quả qua mô hình Câu lạc bộ STEM - NCKH và Ngày hội STEM cấp trường. Các tổ chuyên môn đóng vai trò định hướng, tạo điều kiện và hỗ trợ học sinh phát triển các dự án nghiên cứu phù hợp với năng lực và sở thích.

Nhà trường chủ động kết nối với các cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp công nghệ trên địa bàn để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế nhằm truyền cảm hứng nghiên cứu cho học sinh.

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Nhà trường tổ chức triển khai tích hợp Khung năng lực số cho người học (theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT) và Khung nội dung Giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI) theo Quyết định 2422/QĐ-BGDĐT của Bộ GDĐT vào Kế hoạch dạy học của các môn học. Việc tích hợp được thực hiện linh hoạt, bảo đảm tính vừa sức và không gây áp lực kiểm tra, đánh giá.

Nội dung Giáo dục AI được xây dựng thành chương trình riêng với thời lượng cốt lõi bắt buộc là 12 tiết/lớp/năm học cho 100% học sinh các khối 10, 11 và 12. Bên cạnh thời lượng bắt buộc, nhà trường mở rộng và nâng cao năng lực ứng dụng AI cho học sinh thông qua việc tổ chức các chuyên đề chuyên sâu, các hoạt động trải nghiệm thực hành trong mô hình Câu lạc bộ Tin học của nhà trường.

Triển khai các chuyên đề giáo dục về văn hóa ứng xử số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống lừa đảo trực tuyến và bảo đảm an toàn tâm lý xã hội trên không gian mạng. Đưa nội dung "Đạo đức học thuật và ứng dụng AI an toàn" vào sinh hoạt chuyên đề cho học sinh toàn trường, hướng dẫn các em coi AI là công cụ hỗ trợ tư duy chứ không thay thế tư duy sáng tạo độc lập.

Đẩy mạnh tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số và công cụ AI cho 100% cán bộ, giáo viên. Nhà trường khuyến khích giáo viên ứng dụng AI trong xây dựng học liệu số, đổi mới phương pháp giảng dạy, thiết kế bài kiểm tra đánh giá và quản lý lớp học hiệu quả.

đ) Tổ chức dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Quán triệt chủ trương từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, nhà trường từng bước xây dựng hệ sinh thái sử dụng tiếng Anh bền vững. Bắt đầu từ việc đưa tiếng Anh vào các không gian chung như bảng tin, các buổi sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa và duy trì hiệu quả mô hình Câu lạc bộ Tiếng Anh.

Tổ chức rà soát, khuyến khích các tổ môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học đăng ký thực hiện dạy học một số bài học hoặc thuật ngữ chuyên ngành bằng tiếng Anh. Tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ, phần mềm tương tác để hỗ trợ học sinh tự học, phát triển đồng đều cả 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết.

Nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh theo hướng thực chất, chú trọng công tác phân loại học sinh ngay từ đầu năm để có kế hoạch phụ đạo học sinh có năng lực hạn chế và bồi dưỡng học sinh giỏi.

e) Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Nhà trường tiếp tục phát triển hệ thống các Câu lạc bộ nghệ thuật tự nguyện: CLB Âm nhạc, CLB Media, CLB kỹ năng LCS …làm nòng cốt cho các hoạt động văn hóa của học sinh.

Tích hợp giáo dục nghệ thuật vào các chương trình sự kiện, lễ kỷ niệm lớn của nhà trường, tạo sân chơi lành mạnh để mọi học sinh đều có cơ hội thể hiện năng lực bản thân. Khuyến khích đưa các hình thức nghệ thuật truyền thống, di sản văn hóa địa phương vào các giờ học Ngoại khóa và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương.

Đầu tư chỉnh trang khuôn viên, hành lang, thư viện và các phòng chức năng theo hướng xanh - sạch - đẹp và giàu tính nghệ thuật.

f) Giáo dục thể chất và y tế trường học

- Về giáo dục thể chất:

Nhà trường thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục thể chất theo Chương trình GDPT 2018, đáp ứng tối đa nhu cầu, sở thích và năng khiếu của học sinh qua các môn thể thao tự chọn: Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, bóng chuyền.

Duy trì và nâng cao chất lượng mô hình Câu lạc bộ Thể thao trường học, tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường nhằm tạo không gian rèn luyện thể lực lành mạnh, giúp học sinh giảm áp lực học tập.

- Về y tế trường học

Đẩy mạnh công tác y tế học đường, chăm sóc sức khỏe ban đầu và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho 100% học sinh. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ đầu năm học, chủ động phối hợp với ngành y tế địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, nha học đường, giảm thiểu nguy cơ mắc các bệnh lý học đường thường gặp ở lứa tuổi THPT như tật khúc xạ, cong quẹo cột sống và thừa cân - béo phì.

Tăng cường giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục giới tính, sức khỏe tâm thần và tâm lý lứa tuổi thông qua các chuyên đề ngoại khóa, giờ sinh hoạt lớp và hoạt động của Ban tư vấn tâm lý học đường. Chủ động phối hợp với các đơn vị, chuyên gia y tế tổ chức tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản, phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước cho toàn thể học sinh và cán bộ, giáo viên.

Đảm bảo an toàn thực phẩm tại căng tin trường học, chú trọng cung cấp nguồn nước uống sạch. Quan tâm cải tạo, nâng cấp hạ tầng sân tập, nhà đa năng, khu vệ sinh học đường đảm bảo tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn, tạo môi trường học tập và rèn luyện thể chất tối ưu cho học sinh.

Vệ sinh khuôn viên nhà trường thường xuyên sạch sẽ, gọn gàng. Chỉ đạo GVCN lớp hướng dẫn học sinh vệ sinh phòng học vào cuối mỗi tháng. Phân công các bộ phận kiểm tra chặt chẽ. Giáo dục học sinh có ý thức cao trong việc giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch đẹp, an toàn. Bảo quản tốt trang thiết bị trong

phòng học.

g) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật và kỹ năng sống

Nhà trường tập trung xây dựng văn hóa học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục quyền con người, bình đẳng giới, cùng tinh thần thượng tôn pháp luật. Chú trọng hình thành giá trị sống, kỹ năng sống và đạo đức liêm chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ngay trong môi trường học đường.

Các môn học: Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ động tích hợp, lồng ghép linh hoạt các nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật và dạy học phòng chống tham nhũng vào kế hoạch giáo dục môn học. Khuyến khích giáo viên chủ động khai thác, tham khảo tài liệu hướng dẫn chuyên môn của Bộ GDĐT để thiết kế các bài học sinh động, thực chất; định kỳ cuối kỳ/cuối năm tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

Đẩy mạnh giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm xã hội thông qua các chủ đề về bảo tồn di sản văn hóa dân tộc (đặc biệt là di sản văn hóa truyền thống địa phương), chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh. Đa dạng hóa các hình thức học tập qua di sản, ngoại khóa trải nghiệm thực tế nhằm tạo sự gắn kết giữa lý thuyết và không gian văn hóa - lịch sử thực địa.

Tăng cường giáo dục ý thức sinh thái, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai, sử dụng năng lượng tiết kiệm và bảo tồn đa dạng sinh học trong các hoạt động đoàn thể và câu lạc bộ.

Tạo môi trường học tập mở nhằm phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, kỹ năng sống và tinh thần tự chủ cho học sinh; đồng thời giảm áp lực học tập, xây dựng văn hóa học đường năng động và tích cực, duy trì hoạt động của các câu lạc bộ trong nhà trường:

STT	Câu lạc bộ	Phụ trách	Thời gian sinh hoạt	Nội dung, hình thức
1	Câu lạc bộ Tiếng Anh	Tổ Tiếng Anh	ít nhất 02 lần/học kỳ	Tổ Tiếng Anh tham mưu
2	Câu lạc bộ cầu lông và Pickleball	Nhóm Giáo dục Thể chất	15h00 thứ 7 và CN hàng tuần	Luyện tập, nâng cao kĩ năng đánh cầu lông
3	Câu lạc bộ Tin học	Nhóm Tin học	Ít nhất 1 lần/tháng (vào sáng	Bồi dưỡng, nâng cao kĩ năng Tin học

			thứ 7)	
4	Câu lạc bộ Bóng đá	Nhóm Giáo dục Thể chất	15h00 thứ 7 và CN hàng tuần	Luyện tập, nâng cao kĩ năng đá bóng
5	Câu lạc bộ kĩ năng và âm nhạc	Đoàn TNCSHCM	14 giờ 00 - 16 giờ 30 ngày thứ 7 hằng tuần	Giao lưu, bồi dưỡng một số kĩ năng sống; phát huy sở trường của HS

5. Ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp

- Tuyên truyền đến CBGV, phụ huynh và học sinh nhà trường về ý nghĩa và tầm quan trọng của kì thi tốt nghiệp THPT, xác định việc ôn tập thi tốt nghiệp THPT là nhiệm vụ quan trọng nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức tốt việc khảo sát học sinh lớp 12 đăng ký nguyện vọng môn thi tốt nghiệp lựa chọn để chủ động kế hoạch dạy học, ôn tập và phụ đạo cho học sinh ngay từ đầu năm học, đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng, tỉ lệ tốt nghiệp THPT. Dự kiến tổ chức dạy học 2 môn Toán, Ngữ văn ngay từ đầu năm học, 2 tiết/tuần/môn. Đầu học kì 2 tăng cường dạy các môn lựa chọn thi tốt nghiệp, 2 tiết/tuần/môn.

- Gắn trách nhiệm Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn trong việc bảo đảm chất lượng đại trà, cải tiến chất lượng ôn thi tốt nghiệp THPT; xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT, thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung nghiên cứu định dạng đề thi, xây dựng câu hỏi ôn tập và các giải pháp nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT của bộ môn;

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch ôn tập bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng, phù hợp với điều kiện thực tế và mục tiêu kì thi; phân tích đề minh họa của Bộ GDĐT để có hướng dạy học và ôn tập hợp lí.

- Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT, thời gian từ tháng 4/2027 đến tháng 5/2027.

- Ban Giám hiệu tăng cường kiểm tra, giám sát việc xây dựng và triển khai các chuyên đề, chủ đề ôn tập của giáo viên giảng dạy lớp 12, việc thực hiện thời khóa biểu, giờ giấc lên lớp và chất lượng tổ chức ôn tập. Duy trì nghiêm túc nền nếp học tập, ôn tập của học sinh lớp 12; phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh khối 12 và cha mẹ học sinh để động viên, nhắc nhở, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tập trung ôn tập, nâng cao hiệu quả học tập

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

a) Đảm bảo sỉ số lớp học, không có tình trạng học sinh bỏ học

Nhà trường quán triệt chỉ đạo giữ vững sĩ số. Giáo viên chủ nhiệm chủ động nắm bắt hoàn cảnh gia đình, diễn biến tâm lý và biến động sĩ số hằng ngày; phối hợp chặt chẽ với Đoàn thanh niên và Phụ huynh học sinh để phát hiện sớm các trường hợp có nguy cơ bỏ học nhằm hỗ trợ và can thiệp kịp thời.

b) Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch và kịp thời các chế độ, chính sách hỗ trợ của Nhà nước và địa phương đối với học sinh thuộc đối tượng thụ hưởng (học sinh nghèo, cận nghèo, mồ côi, gia đình chính sách...).

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp, quỹ khuyến học và sự đồng hành của các đơn vị tài trợ nhằm trao học bổng, hỗ trợ phương tiện đi lại, đồ dùng học tập, tiếp sức cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nguy cơ đứt gãy việc học.

c) Giáo dục học sinh khuyết tật

Năm học 2026-2027, Trường THPT Liên Chiểu có 29 học sinh khuyết tật học hoà nhập (lớp 10 có 18 hs ; lớp 11 có 04 hs; lớp 12 có 07 hs).

Nhà trường thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (HSKT), xây dựng kế hoạch giáo dục; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường.

GVCN và giáo viên bộ môn các lớp có HSKT phối hợp xây dựng kế hoạch giáo dục, giáo án, thực hiện chương trình phù hợp với học sinh khuyết tật; có sự quan tâm đặc biệt, hỗ trợ để các em thực hiện tốt nhiệm vụ học tập; việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học, thực hiện đúng quy định về đánh giá đối với HSKT.

Cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn của cấp trên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

3. Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông

a) Mạng lưới trường, lớp

Nhà trường giữ ổn định mô hình tổ chức, không thuộc diện sắp xếp, sáp nhập. năm học 2026-2027, nhà trường mở rộng quy mô phát triển lớp học đối với khối 10: Tăng thêm 04 lớp 10 so với năm học trước nhằm đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng của học sinh trên địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

Tổng số lớp học toàn trường: 32 lớp với 1434 học sinh, trong đó Khối 10: 13 lớp (600 HS), Khối 11: 09 lớp (383 HS), Khối 12: 10 lớp (451 HS).

b) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

- Đẩy mạnh công tác tham mưu, đề xuất với các cấp quản lý để tăng cường cơ sở vật chất; sử dụng có hiệu quả hệ thống công trình nhà vệ sinh, nước sạch; xây dựng cảnh quan môi trường, xanh, sạch, đẹp. Định kỳ kiểm tra toàn bộ phòng học, phòng chức năng, hệ thống điện, bàn ghế... lập kế hoạch bảo trì, sửa chữa kịp thời, bảo đảm an toàn. Thực hiện bàn giao CSVC cho GVCN và các lớp ngay đầu năm học.

- Các nhóm bộ môn tiếp tục rà soát đăng ký mua bổ sung thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy chương trình GDPT 2018 năm học 2026-2027.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được cấp; xây dựng quy chế, kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học đảm bảo gắn rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc mượn trả, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, kiên quyết không để tình trạng "thiết bị đến trường mà không ra lớp"; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên. Đối với các thiết bị đã hết hạn sử dụng hoặc hỏng không còn sử dụng, đề xuất thanh lý, tiêu hủy theo quy định.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả ti vi tại các phòng học, thiết bị thực hành, thí nghiệm, video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử để thay thế học liệu, thiết bị truyền thống, khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất của nhà trường (lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác, hợp pháp).

- Thực hiện quy trình thanh lý sách giáo khoa chương trình GDPT 2006, mua sắm bổ sung sách giáo khoa chương trình GDPT 2018 (bộ SGK dùng chung), sách ôn thi Tốt nghiệp THPT. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học; tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc sách giáo khoa.

c) Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục

Định kỳ rà soát, tổ chức cho CBQL, giáo viên và nhân viên tham gia các khóa bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm và đáp ứng hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

Trọng tâm bồi dưỡng nâng cao năng lực: đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực; tổ chức dạy học các môn lựa chọn, chuyên đề học tập; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và quản lý; thực hiện tốt công tác giáo dục hòa nhập và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

Phát huy tối đa vai trò của CBQL và giáo viên cốt cán trong việc hỗ trợ, chia sẻ chuyên môn, đồng hành cùng đồng nghiệp tại các tổ/nhóm chuyên môn.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn liên trường, cụm trường bảo đảm thiết thực, bám sát nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp thực tế của giáo viên.

Thực hiện công tác chuyên môn tinh gọn, hiệu quả; không làm phát sinh các hồ sơ, sổ sách, báo cáo hay thủ tục hành chính không cần thiết, giúp giáo viên tập trung vào công tác giảng dạy và chăm sóc học sinh.

d) Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Phát huy kết quả trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2023, nhà trường thường xuyên rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định; chủ động xây dựng lộ trình và giải pháp cụ thể nhằm củng cố, duy trì bền vững và tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Định kỳ rà soát, cập nhật và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường; tập trung khắc phục các hạn chế, phát huy thế mạnh hiện có.

Khai thác hiệu quả các nguồn dữ liệu, kết quả giáo dục thực tế và thông tin liên quan để theo dõi, đánh giá và điều chỉnh các giải pháp cải tiến kịp thời, bảo đảm sát với điều kiện thực tiễn và mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn.

4. Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chuyển đổi số

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở GDĐT về chuyên môn, nhân sự và tổ chức hoạt động; bảo đảm công tác quản trị nhà trường thông suốt, đúng quy định, không làm gián đoạn hay ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học.

Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và Ban đại diện cha mẹ học sinh; công khai, minh bạch các hoạt động của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả với UBND cấp xã/phường và các cơ quan liên quan Nhà trường chủ động xây dựng và triển khai quy chế phối hợp liên ngành, trong đó mỗi nhiệm vụ đều xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện.

b) Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch cải tiến chất lượng, bảo đảm an ninh - an toàn trường học, nâng cao chất lượng dạy và học.

Triển khai nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện minh bạch, công khai các nội dung theo quy định (về tài chính, chất lượng giáo dục, đội ngũ, cơ sở vật chất); nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cấp quản lý, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Nhà trường đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị; từng bước xây dựng môi trường quản lý giáo dục thông minh, khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu ngành để tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

Thực hiện đầy đủ công tác công khai theo quy định của Ngành; phát huy vai trò giám sát của Ban thanh tra nhân dân, cán bộ - giáo viên - nhân viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội đối với toàn bộ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

c) Chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

Triển khai học bạ số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá. Bảo đảm toàn bộ học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; dữ liệu học bạ số kết nối với Cơ sở dữ liệu học bạ số của Bộ và liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống.

Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm đúng, đầy đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn và dùng chung giữa các cấp quản lý; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định. Dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất phải liên thông với dữ liệu giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, phục vụ thống nhất công tác quản lý, dự báo, điều hành và phân bổ nguồn lực.

Khai thác dữ liệu để phát hiện kịp thời thiếu hụt về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, chính sách hỗ trợ và các nguy cơ ảnh hưởng chất lượng, an toàn. Không yêu cầu cung cấp lại dữ liệu đã có trên hệ thống hoặc trong hồ sơ chuyên môn; không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

5. Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học và tăng cường kiểm tra, giám sát

a) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

Nhà trường tập trung xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ và kỷ cương; đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường gắn liền với tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và chấp hành nội quy trường học. Quy tắc ứng xử văn hóa được triển khai và giám sát nghiêm túc đối với toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh; đồng thời đề cao tính nêu gương của đội ngũ nhà giáo, chủ động phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức hoặc xâm phạm danh dự, nhân phẩm, thể xác của học sinh và đồng nghiệp. Trách nhiệm của Hiệu trưởng - người đứng đầu nhà trường được nâng cao trong công tác quản lý, phòng ngừa và giải trình khi phát sinh các sự việc liên quan đến an toàn trường học.

Để chủ động phòng ngừa các nguy cơ mất an toàn, nhà trường xây dựng cụ thể các phương án, kịch bản ứng phó kịp thời với bạo lực học đường, tai nạn thương tích, sự cố cháy nổ, mất an toàn thực phẩm và các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, kỹ năng

phòng tránh lừa đảo và bắt nạt trực tuyến được tích cực lồng ghép qua các buổi ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề. Bên cạnh đó, nhà trường chủ động thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với Công an và UBND địa phương nhằm bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông khu vực cổng trường và phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

Cùng với công tác bảo đảm an ninh, nhà trường đẩy mạnh hoạt động của Tổ Tư vấn tâm lý và Công tác xã hội; bố trí nhân sự phù hợp, được đào tạo chuyên môn để chủ động nắm bắt tâm tư, phát hiện sớm các trường hợp học sinh gặp khó khăn tâm lý, áp lực học tập hoặc chịu tác động tiêu cực từ môi trường số. Xây dựng các kênh tiếp nhận thông tin bảo mật, triển khai giải pháp tham vấn, hỗ trợ kịp thời và tạo dựng môi trường học tập bình đẳng, thân thiện, quyết liệt ngăn chặn mọi hình thức kỳ thị, phân biệt đối xử, giúp học sinh phát triển toàn diện cả về trí tuệ lẫn sức khỏe tinh thần.

b) Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm; nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường và giảm áp lực học tập cho học sinh. Thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và hoạt động phối hợp, liên kết; bảo đảm tự nguyện, minh bạch, đúng mục đích, thẩm quyền.

Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hành vi lạm thu, ép buộc đóng góp, ép buộc học thêm hoặc lợi dụng hoạt động giáo dục, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội để thu các khoản trái quy định; không lợi dụng hoạt động phối hợp, liên kết hoặc danh nghĩa tự nguyện để ép buộc học sinh tham gia, thu tiền trái quy định.

c) Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

- Xây dựng kế hoạch và thành lập ban Kiểm tra nội bộ trường học năm học 2026-2027, thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch về thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học năm học 2026-2027;

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lí và tuyên dương những tập thể, cá nhân tích cực, sáng tạo. Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh khắc phục những hạn chế thiếu sót để rút kinh nghiệm đồng thời đốc thúc các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chủ động công khai, cung cấp thông tin chính xác về các nhiệm vụ trọng tâm, chính sách đối với học sinh, giáo viên và kết quả hoạt động của nhà trường qua website và các cuộc họp. Duy trì hiệu quả các kênh tiếp nhận thông tin (hòm thư góp ý, đường dây nóng, đối thoại định kỳ) để kịp thời nắm bắt phản ánh từ giáo viên, học sinh và phụ huynh.

- Các bộ phận, tổ chuyên môn tổ chức sơ kết và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Hiệu trưởng theo định kỳ (vào ngày 27) mỗi tháng; sơ kết

học kỳ I , tổng kết năm học theo kế hoạch. Nhà trường tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Sở GDĐT sau mỗi học kỳ và cuối năm học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của các cấp, tình hình đơn vị, địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường; triển khai đến các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Đồng thời, tổ chức chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp, bảo đảm kế hoạch giáo dục được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

2. Phó Hiệu trưởng

Căn cứ kế hoạch năm học và nhiệm vụ được giao để xây dựng, triển khai các kế hoạch giáo dục của nhà trường theo lĩnh vực phụ trách; xét duyệt kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch tháng của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Tổng hợp, hoàn thiện và ban hành chính thức kế hoạch làm cơ sở để tổ chức thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục một cách linh hoạt, khoa học, thống nhất.

Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các bộ phận và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo nhiệm vụ phân công, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

3. Tổ trưởng/nhóm chuyên môn

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, đề xuất nội dung giáo dục, phân phối chương trình các môn học; xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn; hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học.

Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học của các thành viên trong tổ.

4. Giáo viên

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung kế hoạch đã được phê duyệt; đồng thời chủ động đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

Giáo viên chịu trách nhiệm trước tổ chuyên môn và Ban Giám hiệu về việc thực hiện kế hoạch; thường xuyên báo cáo tiến độ, kết quả, đề xuất các biện pháp điều chỉnh kịp thời để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Nhân viên

Nhân viên các bộ phận (văn phòng, thư viện, thiết bị, y tế, kế toán, bảo vệ…) căn cứ kế hoạch chung của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác. Chủ động phối hợp với giáo viên, các tổ chuyên môn và các đoàn thể trong nhà

trường để bảo đảm các điều kiện phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy học, giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao, chịu sự giám sát của lãnh đạo nhà trường; thường xuyên rà soát, đề xuất bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất, nguồn lực cần thiết phục vụ cho việc triển khai kế hoạch giáo dục, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục toàn diện.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của Trường THPT Liên Chiểu, các tổ chức, cá nhân trong nhà trường triển khai và xây dựng kế hoạch để thực hiện./.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng (triển khai)
- ĐTN (phối hợp);
- TCM, TVP (thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LIÊN CHIỂU

Đinh Thái Quý